

Số: 09/2023/QĐCNTTLH

Đô Lương, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa những người yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" của anh Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả Hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2023 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Anh Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

+ *Người bị kiện:* Chị D, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm Thuận Đông, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị D

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là B, sinh ngày 02/3/2021. Giao con chung B cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về lệ phí: Anh Đ và chị D thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí theo Luật hòa giải đối thoại

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND thị trấn Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nguyễn

